

Số: 439/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Công chứng viên tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 321/STP-BTTP ngày 27/02/2018 và Sở Nội vụ tại Công văn số 467/SNV-TCBC&TCPCP ngày 15/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Công chứng viên tỉnh Quảng Ngãi (có Điều lệ kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch Hội Công chứng viên tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, NCbđv211.



Phạm Trường Thọ



ĐIỀU LỆ
Hội công chứng viên tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số 439 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hội Công chứng viên tỉnh Quảng Ngãi.
2. Tên giao dịch quốc tế: Quang Ngai Notary Association.
3. Biểu tượng: không

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội công chứng viên tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi là Hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp của các công chứng viên đang hành nghề công chứng tại tỉnh Quảng Ngãi, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các công chứng viên là hội viên của hội; duy trì sự ổn định, phát triển hoạt động công chứng tại tỉnh Quảng Ngãi; xây dựng các giá trị chuẩn mực của công chứng Quảng Ngãi, xây dựng đội ngũ công chứng viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn giỏi, tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng nhu cầu công chứng của xã hội và yêu cầu phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở Hội đặt tại thành phố Quảng Ngãi.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Quảng Ngãi, trong lĩnh vực công chứng theo quy định của pháp luật về công chứng và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư pháp và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm về kinh phí hoạt động
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội

1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên trong hành nghề theo quy định của Điều lệ Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên và theo quy định của pháp luật.

2. Kết nạp, khai trừ hội viên; khen thưởng, xử lý kỷ luật hội viên; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Điều lệ Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên.

3. Giám sát hội viên trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và Điều lệ Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm cho hội viên; tham gia ý kiến với Sở Tư pháp trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên, thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của Luật Công chứng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

5. Thực hiện nghị quyết, quyết định, quy định của Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước, sự kiểm tra của Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên.

7. Tham gia hoạt động hợp tác về công chứng ở trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

8. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 7. Hội viên, tiêu chuẩn Hội viên

1. Hội viên của Hội gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

2. Hội viên chính thức là các công chứng viên đang hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, có nghĩa vụ tham gia Hội Công chứng viên theo quy định của Luật Công chứng, đóng hội phí, được Ban Chấp hành Hội xét kết nạp.

3. Hội viên liên kết, hội viên danh dự là các cá nhân có công lao trong sự nghiệp xây dựng, phát triển nghề công chứng ở Việt Nam; có uy tín trong hoạt động công chứng, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội kết nạp là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự.

Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như Hội viên chính thức (trừ quyền biểu quyết các vấn đề của hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban chấp hành Hội, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật).

Điều 8. Quyền của hội viên

1. Được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

2. Được thảo luận, biểu quyết các chương trình và kế hoạch hoạt động của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến về hoạt động nghề nghiệp của mình với các cơ quan Nhà nước thông qua Hội.

3. Hội viên chính thức được ứng cử, đề cử và bầu cử các chức danh lãnh đạo và Hội đồng khen thưởng, kỷ luật.

4. Được Hội phổ biến kinh nghiệm, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn thông qua các hình thức cung cấp thông tin, tài liệu, tham dự hội thảo, các lớp đào tạo, huấn luyện, tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm liên quan đến hoạt động của Hội.

5. Được nhận thông tin, tài liệu hợp pháp theo định kỳ do Hội cung cấp và các thông tin chuyên đề khác theo yêu cầu hợp pháp của Hội viên.

6. Được hỗ trợ, giúp đỡ trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động công chứng.

7. Được Hội giúp đỡ, hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp liên quan đến hoạt động nghề nghiệp trong phạm vi, quyền hạn của Hội; được hưởng sự trợ giúp của các tổ chức, cá nhân đối với Hội; được đề nghị Hội giúp đỡ điều kiện ưu đãi.

8. Được Hội xem xét, hỗ trợ khi gặp khó khăn, rủi ro; được khen thưởng khi có thành tích đóng góp cho hoạt động Hội.

Điều 9. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, Quy chế, quy định của Hội; tham gia tích cực, đầy đủ các hoạt động và sinh hoạt của Hội, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; giữ gìn, bảo vệ sự đoàn kết và uy tín của Hội.

2. Tham gia đóng góp ý kiến đối với các vấn đề, kế hoạch, chương trình hoạt động và các biện pháp tổ chức thực hiện, các vấn đề về nhân sự của Hội để xây dựng Hội ngày càng phát triển vững mạnh.

3. Luôn coi trọng và gìn giữ sự đoàn kết, thống nhất trên tinh thần thẳng thắn, trung thực và bình đẳng vì quyền lợi tập thể; khiêm tốn và thường xuyên tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Không được lợi dụng danh nghĩa của Hội để thực hiện các hành vi trái với tôn chỉ, mục đích của Hội, làm ảnh hưởng đến uy tín của Hội. Hội viên có hành vi vi phạm pháp luật thì phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

5. Tích cực tuyên truyền phát triển hội viên, giới thiệu hội viên mới.

6. Cung cấp cho Ban Chấp hành Hội (khi thấy cần thiết) những thông tin có liên quan đến hoạt động của Hội.

7. Đóng hội phí đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của Hội.

Điều 10. Thẻ thức vào Hội

1. Công chứng viên có nghĩa vụ tham gia Hội công chứng viên tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công chứng viên được phép hành nghề công chứng tại tỉnh Quảng Ngãi, tán thành Điều lệ Hội được trở thành hội viên chính thức của Hội.

2. Công chứng viên có đầy đủ tư cách hội viên kể từ thời điểm có quyết định kết nạp hội viên.

3. Công chứng viên Việt Nam đang bị thi hành kỷ luật hoặc đã có quyết định miễn nhiệm công chứng viên thì không được gia nhập Hội.

4. Công chứng viên đã thôi hành nghề công chứng, các cá nhân khác có công lao trong sự nghiệp xây dựng, phát triển nghề công chứng ở Việt Nam; có uy tín trong hoạt động công chứng tỉnh Quảng Ngãi và cả nước, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội thì được Hội kết nạp là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự.

5. Các công chứng viên theo quy định tại Điều 7 muốn trở thành hội viên của Hội phải có đơn xin gia nhập Hội và phải được Ban Chấp hành Hội chấp thuận. Các công chứng viên chính thức trở thành hội viên của Hội sau khi đóng lệ phí gia nhập Hội; các công chứng viên phải tham gia Hội công chứng viên trước khi đăng ký hành nghề công chứng.

Điều 11. Các trường hợp chấm dứt tư cách hội viên

1. Hội viên được miễn nhiệm hoặc bị miễn nhiệm Công chứng viên theo quy định của pháp luật.

2. Có quyết định của Hội về việc bị tạm đình chỉ tư cách hội viên.

3. Bị khai trừ ra khỏi Hội.

4. Không đóng hội phí theo quy định;

5. Không tham gia sinh hoạt hội hai lần trong một năm;

6. Có văn bản về việc chuyển chuyên nơi hành nghề ra khỏi tỉnh Quảng Ngãi hoặc xin thôi tư cách hội viên (riêng đối với hội viên danh dự).

7. Ban Chấp hành Hội ra quyết định xoá tên hội viên không còn tư cách hội viên và thông báo cho tất cả các hội viên khác biết. Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hội ra quyết định xoá tên hội viên.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật.
4. Các cơ quan khác theo quy định của Điều lệ Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật; cử đại biểu tham dự Đại hội cấp trên;

đ) Thông qua nghị quyết, chương trình hoạt động; thảo luận và quyết định các vấn đề khác có liên quan.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Ban chấp hành Hội gồm có 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch Hội, các Phó Chủ tịch Hội, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp định kỳ 06 tháng 01 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật

1. Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật gồm có 03 thành viên: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 Ủy viên do Đại hội bầu ra trong số các hội viên chính thức. Chủ tịch Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật do Đại hội bầu và là Ủy viên Ban Chấp hành. Hội đồng khen thưởng kỷ luật có nhiệm kỳ cùng nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật:

a) Tổ chức, triển khai mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả các phong trào thi đua; phổ biến, quán triệt đến toàn thể hội viên các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Hội và các quy chế hoạt động của các cơ quan của Hội liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

b) Tổng kết phong trào thi đua; đề xuất với Ban Chấp hành về kế hoạch tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua, xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của các tổ chức hành nghề công chứng.

d) Xét, chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc qua các phong trào thi đua để đề nghị Ban Chấp hành quyết định các hình thức khen thưởng. Đề xuất hình thức khen thưởng của Nhà nước đối với Hội, tổ chức hành nghề công chứng, hội viên và các cá nhân, tổ chức khác có thành tích.

đ) Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật xem xét và trình Ban Chấp hành áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định.

Điều 16. Các cơ quan khác trực thuộc Hội

Tùy theo điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, Hội có thể thành lập các cơ quan, các Tiểu ban trực thuộc để giúp Ban Chấp hành Hội thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Hội quy định. Các cơ quan, tiểu ban do Ban Chấp hành Hội bầu ra theo nguyên tắc được quá nửa (1/2) số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành.

Điều 17. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội như sau:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành Hội về mọi hoạt động của Hội.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của Hội, các Quyết định của Ban Chấp hành; phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch và ủy viên Ban chấp hành Hội.

c) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành.

d) Ký các văn bản về việc phê chuẩn, kết nạp, khai trừ, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các hội viên, những văn bản thỏa thuận hợp tác quan trọng với các tổ chức trong và ngoài nước sau khi đã được Ban Chấp hành thông qua và có ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

2. Các Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các Ủy viên Ban Chấp hành, hoạt động theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ

tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Một Phó Chủ tịch Hội (được Chủ tịch phân công) điều hành hoạt động của Hội khi Chủ tịch Hội vắng mặt.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 18. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội:

Tài sản của Hội bao gồm trụ sở (nếu có), trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 19. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 20. Khen thưởng

Các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xét khen thưởng theo quy định của pháp luật

Điều 21. Kỷ luật

Các tổ chức, đơn vị thuộc Hội và hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật. Mức độ và hình thức kỷ luật do Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật quyết định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được Đại hội đại biểu Tỉnh hội nhất trí thông qua với trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 23. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 07 Chương, 23 Điều, đã được Đại hội toàn thể công chứng viên tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2018-2023 thông qua ngày 27 tháng 01 năm 2018 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ pháp luật quy định về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội công chứng viên tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.
